

Bản án số: 35/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 14 - 7 - 2023

V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Đức Quang

Các hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Hồng

Ông Nguyễn Thái Linh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh Giang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Thanh Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 12/2023/HNGĐ- ST, ngày 11 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2023/QĐXX - HNGĐ, ngày 27/6/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Quỳnh L, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn L, xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh (Hiện đang lao động tại Thái Lan - vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Bị đơn: Anh Trịnh Văn P, sinh năm 1985.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn 6, xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh. (Hiện đang lao động tự do tại Đài Loan - vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, lời khai có tại hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị Q Liên trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trịnh Văn P sau một thời gian quen biết và tìm hiểu nhau thì đến ngày 12/9/2009 cả hai người đã đăng ký kết hôn tại UBND xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống chung cùng bố mẹ anh Phú tại thôn 6, xã X, huyện N. Thời gian đầu cuộc sống chung vợ chồng diễn ra bình thường, tuy nhiên được khoảng 4 tháng thì hai người bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị L muốn có cuộc sống tự do, thoải mái nên chị đề nghị vợ chồng được ra ở riêng nhưng anh P không đồng ý. Từ đó mâu thuẫn giữa chị L và anh P ngày càng nặng nề nên đến tháng 01/2010, chị L về nhà bố mẹ sinh sống. Năm 2018, anh P sang Đài Loan làm ăn, thời gian đầu vợ chồng có liên lạc với nhau vài lần nhưng sau đó cả hai không còn liên lạc và quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị Trần Thị Quỳnh L xác định tình cảm vợ

chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân không thể hàn gắn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trịnh Văn P.

Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là Trịnh Vân Đ, sinh ngày 27/9/2010. Chị L có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Trịnh Văn P phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự; phân tích nội dung vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị Quỳnh Liên. Về tình cảm: Xử cho chị Trần Thị Quỳnh L được ly hôn với anh Trịnh Văn Phú; về con chung: Giao con chung là Trịnh Vân Đình, sinh ngày 27/9/2010 cho chị Trần Thị Quỳnh Liên được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh Trịnh Văn Phú không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con và anh có quyền đi lại thăm nom con chung không ai có quyền cản trở; về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu giải quyết nên miễn xét. Về án phí buộc nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

1. Về thủ tục tố tụng:

Theo nguyên đơn chị Trần Thị Quỳnh L trình bày hiện nay bị đơn anh Trịnh Văn P đang lao động tự do tại Đài Loan không có địa chỉ cụ thể nên chị không thể cung cấp được cho Tòa án. Đồng thời, chị có đơn yêu cầu Tòa án xác minh, thu thập thông tin về anh P. Vì vậy, để có cơ sở giải quyết vụ án, Tòa án đã đề nghị Cục quản lý Xuất nhập cảnh cung cấp thông tin xuất nhập cảnh của anh Trịnh Văn P và tại Công văn số 27245/QLXNC - P5, ngày 14/12/2022 Cục quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an xác nhận anh Trịnh Văn P, sinh ngày 05/6/1985, số Hộ chiếu C5961442 đã xuất cảnh lần cuối vào ngày 23/12/2018, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự.

Mặt khác, Tòa án cũng đã tiến hành xác minh thông tin về anh Trịnh Văn P thông qua bố đẻ của anh là ông Trịnh Xuân B. Theo kết quả xác minh do ông Bình cung cấp thể hiện anh P và chị L là vợ chồng. Trước khi xuất cảnh anh Phú có địa chỉ thường trú tại thôn 6, xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh. Tuy nhiên, hiện nay anh P đang lao động tự do tại Đài Loan nên không có địa chỉ cụ thể để cung cấp cho Tòa án. Mặc dù ở nước ngoài nhưng anh P vẫn thường xuyên liên lạc về với gia đình. Ngoài ra, ông Trịnh Xuân B cũng cho biết gia đình ông đã nhận được thông báo thụ lý vụ án của Tòa án và thông tin lại cho anh P được biết về việc chị Trần Thị Quỳnh L yêu cầu ly hôn, nuôi con với anh.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn anh Trịnh Văn P đều vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn về việc giải quyết vụ án ly

hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ để xét xử vắng mặt anh P theo quy định.

2. Về nội dung:

[2.1]. Về tình cảm: Hôn nhân giữa chị Trần Thị Quỳnh L và anh Trịnh Văn P đã tuân thủ các điều kiện kết hôn và thực hiện đăng ký kết hôn tại UBND xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh theo đúng quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử xác định hôn nhân giữa hai người là hợp pháp.

Xét về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh P thấy rằng: Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn do hai người không cùng đồng quan điểm sống và không tìm được tiếng nói chung. Năm 2018, anh Trịnh Văn P sang Đài Loan làm ăn nên vợ chồng càng không có điều kiện để hàn gắn hạnh phúc gia đình dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng.

Quá trình Tòa án xác minh thông tin về anh Phú đã được ông Trịnh Xuân B là bố đẻ anh P kết nối điện thoại thông qua ứng dụng messenger bằng hình ảnh tên người gọi “Phu Trinh” và được ông B xác nhận người nhận cuộc gọi là anh Phú chồng của chị Trần Thị Quỳnh L. Thông qua cuộc gọi, anh Phú trình bày hiện nay anh đang lao động tự do ở Đài Loan, công việc không cố định một nơi nên anh không có địa chỉ cụ thể để cung cấp cho Tòa án. Nay anh đã biết việc chị L làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con với anh và anh hoàn toàn nhất trí vì tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, hai người từ lâu đã không còn quan tâm, chia sẻ gì với nhau nữa; về con chung anh cũng thống nhất giao con chung là Trịnh Vân Đ cho chị L được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết. Mặt khác, do điều kiện ở xa, không thể về Việt Nam để trực tiếp giải quyết việc ly hôn nên anh P yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt và đề nghị Tòa án gửi các tài liệu, văn bản tố tụng cho bố đẻ của anh là ông Trịnh Xuân B để ông B thông tin lại cho anh được biết.

Xét thấy mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình hạnh phúc, vợ chồng tôn trọng, chia sẻ, chăm sóc nhau nhưng hôn nhân giữa chị Trần Thị Quỳnh L và anh Trịnh Văn P không đạt được mục đích đó, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể hàn gắn. Do đó, căn cứ Điều 51 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn, nuôi con của chị Trần Thị Quỳnh L với anh Trịnh Văn Phú để mỗi người tự xây dựng cuộc sống mới.

[2.2] Về con chung: Xét thấy chị Trần Thị Quỳnh L có yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Trịnh Vân Đ, còn anh Trịnh Văn P đang làm ăn ở xa và anh cũng nhất trí giao con chung cho chị L chăm sóc; mặt khác cháu Đ cũng có đơn trình bày nguyện vọng là muốn được ở với mẹ. Do đó, cần giao con chung cho chị Trần Thị Quỳnh L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và anh P không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con như yêu cầu của chị L là có cơ sở.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

3. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình; các Điều 28, 37, 227, 273, 469, khoản 2 Điều 479, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao về giải quyết vụ án Ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ; Điều 26, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị Quỳnh Liên.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị Quỳnh L được ly hôn với anh Trịnh Văn P.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung là Trịnh Vân Đ, sinh ngày 27/9/2010 cho chị Trần Thị Quỳnh L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi, hoặc có sự thay đổi khác; anh Trịnh Văn P không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con và anh có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Buộc chị Trần Thị Quỳnh L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000457 ngày 10/01/2023 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã Xuân Hồng;
- Dương sự;
- Lưu HS, TDS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Đức Quang

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thái Linh

Bùi Văn Hồng

Hồ Đức Quang

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã Xuân Hồng;
- Đương sự;
- Lưu HS, TDS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Đức Quang